

**A. Cấu trúc đề kiểm tra gồm hai phần:**

1. Phần đọc hiểu (4.0 điểm)
2. Phần viết (6.0 điểm)

**B. Yêu cầu cụ thể từng phần**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):** Ngữ liệu đọc là một văn bản thơ trữ tình, đoạn trích (tác phẩm) truyện (Lưu ý: ngữ liệu ngoài SGK)

**1. Đề gồm 5 câu:**

- Câu hỏi mức độ nhận biết: 2 câu
- Câu hỏi mức độ thông hiểu: 2 câu
- Câu hỏi mức độ vận dụng: 1 câu

**2. Yêu cầu:** Kỹ năng đọc gồm:

- Thể loại thơ trữ tình

+ Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ; những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ; chủ thể trữ tình trong bài thơ; bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ; những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.

+ Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ; ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ; Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ; Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ; Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.

+ Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra; Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

+ Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ; Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

- Thể loại truyện

+ Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật; đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện; những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện; bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.

+ Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện; Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm; Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn; Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật; Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản; Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.

+ Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra; Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

+ Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản; Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân; Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau.

\* **Đối với Tiếng Việt:** Nhận biết lỗi câu mơ hồ; đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng.

## **II. VIẾT (6,0 điểm):**

### **1. Đề gồm 2 câu:**

#### **Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết **đoạn văn nghị luận văn học** (khoảng 200 chữ) về một vấn đề được gợi lên từ phần đọc

#### **Câu 2 (4,0 điểm)**

Viết **bài văn nghị luận** (khoảng 600 chữ) về một vấn đề xã hội liên quan đến trách nhiệm của tuổi trẻ.

### **2. Yêu cầu cụ thể:**

**Câu 1.** Đảm bảo hình thức đoạn nghị luận, biết sử dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng làm rõ vấn đề nghị luận.

## **Câu 2.**

- **Mở bài:** Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận; Nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận

- **Thân bài:**

+ Giải thích được vấn đề cần bàn luận

+ Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết

+ Nêu được lí lẽ thuyết phục, đa dạng để làm sáng tỏ luận điểm

+ Nêu được bằng chứng đầy đủ, phù hợp, xác đáng để làm sáng tỏ lí lẽ

+ Trao đổi với các ý kiến trái chiều một cách hợp lý,...

- **Kết bài:** Khẳng định lại quan điểm của bản thân; Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp.

\* Kỹ năng trình bày, diễn đạt:

- Sắp xếp luận điểm (lí lẽ và bằng chứng) hợp lí

.- Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc

- Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

*Ninh Kiều, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

Nhóm Ngữ Văn 12